

DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Số hồ sơ 130000028780

SDS này triệt để tuân theo các tiêu chuẩn và các yêu cầu về quản lý của Việt Nam và có thể không đáp ứng các yêu cầu quản lý ở các quốc gia khác.

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT/CHẤT PHA CHẾ VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY/CÔNG VIỆC

Tên sản phẩm : DuPont™ Approach® 250SC

Các tên khác : B12329307
DPX-YT669 250SC

Số đăng ký : 3087/12 SRCr
3087/12 RR
234/12 FR

Khuyến cáo sử dụng hóa chất và hạn chế sử dụng

Cách sử dụng đề xuất : Thuốc diệt nấm

Hạn chế sử dụng : Không sử dụng sản phẩm cho bất cứ điều gì ngoài việc sử dụng quy định ở trên.

Nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà cung cấp, văn phòng đại diện

Công ty : Công ty TNHH DuPont Việt Nam
Địa chỉ đường phố : 12 Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại : (84 8) 3824 3192 / (84 8) 3824 3193
Telefax : (84 8) 3824 3191

Điện thoại khẩn cấp : +(84-8) 3823 8835

2. NHẬN DẠNG CÁC NGUY CƠ**Phân loại nguy hiểm sản phẩm theo GHS**

Tính độc cấp (Đường miệng) : Nhóm 5

Tính độc cấp (Về da) : Nhóm 5

Độc tính thủy sinh cấp : Nhóm 1

Độc tính thủy sinh lâu dài : Nhóm 1

Không trình bày thành phẩm không phân loại, không thể xếp loại được hoặc không áp dụng được.

Nội dung nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo :



Từ cảnh báo : Cảnh báo

Cảnh báo nguy cơ : Có thể gây hại nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.
Rất độc đối với thủy sinh vật do có các ảnh hưởng lâu dài.

DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Số hồ sơ 130000028780

Biện pháp phòng ngừa : Gọi tới TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sỹ nếu bạn cảm thấy không khỏe.
Thu hồi chất tràn đổ.
Tiêu hủy chất/ thùng chứa tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ CÁC PHỤ LIỆU

Tính chất hóa học : Chất pha chế

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ
Picoxystrobin	117428-22-5	22.5 %
Other Ingredients		77.5 %

4. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Thu giữ bao bì đựng sản phẩm hoặc nhãn hiệu khi các bạn gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sỹ, hoặc đi đến cơ sở y tế.

Các biện pháp sơ cứu đối với các đường phơi nhiễm khác nhau

- Hít phải** : Di chuyển ra nơi có không khí trong lành. Hô hấp nhân tạo và/hoặc cho thở oxy có thể cần thiết. Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sỹ để được hướng dẫn cách xử trí.
- Tiếp xúc với da** : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm. Xối rửa da ngay với thật nhiều nước trong 15-20 phút. Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sỹ để được hướng dẫn cách xử trí.
- Tiếp xúc với mắt** : Giữ mắt mở và xả nước nhẹ nhàng và chậm rãi trong 15-20 phút. Tháo kính sát tròng, nếu có, sau 5 phút đầu, sau đó tiếp tục xả nước vào mắt. Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sỹ để được hướng dẫn cách xử trí.
- Ăn uống** : Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sỹ để được hướng dẫn cách xử trí. Cho nạn nhân uống một ly nước từng ngụm nếu còn có thể nuốt được. Không được gây nôn trừ phi đó là chỉ định của bác sỹ hoặc trung tâm chống độc. Không cho bất cứ thứ gì vào miệng nạn nhân hôn mê.
- Các triệu chứng/ảnh hưởng quan trọng nhất, cấp tính và lâu dài** : Không có thông tin.
- Bảo vệ người sơ cứu** : Không có thông tin.
- Các ghi chú cho bác sỹ** : Không có thông tin.

5. CÁC BIỆN PHÁP CỨU HÓA

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Bụi nước., Bột, Hóa chất khô, Carbon dioxide (CO2)

DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Số hồ sơ 130000028780

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Các phương tiện chữa cháy không phù hợp	: Tia nước dung tích lớn, (nguy cơ ô nhiễm)
Các nguy cơ cụ thể	: Không có thông tin.
Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa	: Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân. Mang đầy đủ tất cả các trang thiết bị bảo hộ.
Các phương pháp cứu hòa cụ thể	: Không có thông tin.
Thông tin khác	: Tại các vụ đám cháy nhỏ. Nếu khu vực đã bị bắt lửa mạnh và các điều kiện cho phép, hãy để đám cháy tiếp tục bởi vì việc sử dụng nước có thể làm cho khu vực đó bị ô nhiễm thêm. Làm mát các bình/thùng chứa bằng bụi nước.

6. CÁC BIỆN PHÁP ĐỐI PHÓ VỚI SỰ CÓ PHÁT THẢI

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp	: Di tản mọi người tới các khu vực an toàn. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Mặc thiết bị bảo hộ thích hợp.
Phòng ngừa về mặt môi trường	: Ngăn ngừa hóa chất đổ vào cống rãnh, dòng nước hoặc các khu vực thấp.
Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch	: Để thấm hút bằng mật cưa, cát, hóa chất khô hút dầu hoặc vật liệu thấm hút hóa chất khác. Thải loại trong bồn chứa đã được phê duyệt.
Lời khuyên bổ sung khác	: Loại bỏ theo quy định của địa phương

7. XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ**Xử lý**

Biện pháp kỹ thuật/phòng ngừa	: Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Rửa sạch tay hoàn toàn sau khi thao tác. Không để thức ăn, thức uống hoặc ăn uống, hút thuốc trong các khu vực có thể bị nhiễm bẩn các chất này.
Các biện pháp phòng ngừa để xử lý an toàn	: Để xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy.

Lưu trữ

Điều kiện lưu trữ thích hợp	: Không gây nhiễm bẩn nước, các thuốc trừ sâu khác, phân bón, thực phẩm hoặc thức ăn gia súc trong kho. Lưu giữ trong bình chứa ban đầu. Để xa tầm tay trẻ em.
------------------------------------	--

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/BẢO VỆ CÁ NHÂN**Các thông số kiểm soát**

Không có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp hiện hành.

DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Số hồ sơ 130000028780

Các biện pháp kỹ thuật	: Đảm bảo có sự thông gió đầy đủ, đặc biệt tại những nơi kín.
Giới hạn phơi nhiễm sinh học nghề nghiệp	: Không có thông tin.
Thiết bị bảo hộ cá nhân	
Bảo vệ hệ hô hấp	: Khi có khả năng các nồng độ phơi nhiễm các chất lơ lửng trong không khí vượt quá các giới hạn hiện hành, mang trang bị bảo hộ đường hô hấp đã được phê duyệt có hộp lọc bụi/bụi sương mù.
Bảo vệ tay	: Vật liệu: Găng tay bảo hộ
Bảo vệ mắt	: Mang trang bị bảo hộ mắt để tránh tiếp xúc với chất này.
Bảo vệ da	: Mang quần áo bảo hộ chằng hạn như găng tay, tạp dề, ủng, hoặc áo bảo hộ liền quần, khi thích hợp.
Các biện pháp vệ sinh	: Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Không được hít thở bụi hoặc dạng bụi nước. Rửa tay kỹ với xà phòng và nước sau khi cầm nắm và trước khi ăn, uống, nhai kẹo cao su hoặc hút thuốc lá. Giặt sạch tất cả quần áo bảo hộ sau khi sử dụng.
Các biện pháp bảo hộ	: Tuân theo các hướng dẫn của nhà sản xuất về vệ sinh/duy tu bảo dưỡng PPE. Nếu không có bất cứ hướng dẫn nào về chất tẩy rửa hiện có, thì dùng bột giặt và nước nóng. Để và giặt PPE riêng rẽ với các đồ giặt khác. Loại bỏ quần áo và các vật liệu thấm hút khác đã bị ướt sũng hoặc bị vấy bẩn nặng sản phẩm này. Không tái sử dụng.

9. CÁC TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Bề ngoài (trạng thái vật lý, dạng, màu sắc, ...)	
Trạng thái vật lý	: lỏng
Hình thể	: lỏng
Màu sắc	: màu trắng nhạt
Mùi	: không quan trọng
Ngưỡng mùi	: Không có thông tin.
độ pH	: 6.1 - 8.4
Điểm nóng chảy/đông lạnh	
Không có thông tin.	
Điểm sôi ban đầu và khoảng sôi	
Điểm sôi	: Hiện không có cho hỗn hợp này.
Điểm chớp cháy	: không chớp cháy
Tỉ lệ bay hơi	: Không có thông tin.
Tính dễ cháy (rắn, khí)	: Không có thông tin.

DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Số hồ sơ 130000028780

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Giới hạn trên/dưới của tính dễ cháy hoặc dễ nổ

Ngưỡng nổ trên : Không có thông tin.
 Ngưỡng nổ dưới : Không có thông tin.

Áp suất hơi : Không có thông tin.

Mật độ hơi : Không có thông tin.

Mật độ

Mật độ : 1.11 g/cm³ (21 °C)
 Mật độ lớn : 8.9 - 9.5 lb/gal

Tính tan

Khả năng hòa tan của nước : khả năng phối trộn

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : Không có thông tin.

Nhiệt độ tự bốc cháy

Nhiệt độ tự bốc cháy : không tự bốc cháy

Nhiệt độ phân hủy : Không có thông tin.

Tính dính

Tính nhớt, động lực học : Không có thông tin.
 Tính nhớt, tĩnh động : 80 mPa.s (25 °C)

Khối lượng phân tử : Không có thông tin.

10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ TÍNH PHẢN ỨNG

Tính phản ứng : Không có thông tin.

Tính ổn định hóa học : Bền ở nhiệt độ và các điều kiện bảo quản thông thường.

Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại : Sẽ xảy ra phản ứng polymer hóa độc hại.

Các điều kiện cần tránh : Nhiệt độ: ≤ -5°C
 Để tránh việc phân hủy do nhiệt, không đun quá nóng. Bảo vệ khỏi sương giá.

Các vật liệu cần tránh : Không có vật liệu đặc biệt nào được đề cập tới.

Các sản phẩm phân hủy nguy hại : Không có thông tin.

11. THÔNG TIN ĐỘC HỌC**Tính độc cấp**

Đường miệng

DuPont™ Approach® 250SC : LD50/chuột: 5,000 mg/kg

Hít phải



DuPont™ Aproach® 250SC

Phiên bản 2.2

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Số hồ sơ 130000028780

DuPont™ Aproach® 250SC : LC50/4 h/chuột(bụi / hơi sương): > 5.3 mg/l
 Về da
 DuPont™ Aproach® 250SC : LD50/chuột: > 2,000 mg/kg

Kích ứng/ấn mồn da

DuPont™ Aproach® 250SC : Loài: Thỏ
 Kết quả: Không gây kích ứng da

Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt

DuPont™ Aproach® 250SC : Loài: Thỏ
 Kết quả: Không gây kích ứng mắt

Nhạy cảm với hô hấp hoặc da

DuPont™ Aproach® 250SC : Loài: Chuột lang
 Kết quả: Không gây mẫn cảm đối với động vật thí nghiệm.
 Tác động tối thiểu không đáp ứng ngưỡng phân loại.

Khả năng gây đột biến tế bào mầm

Picoxystrobin : Trọng số bằng chứng không đủ khẳng định xếp loại là biến đổi tế bào mầm

Tính gây ung thư

Picoxystrobin : Không được phân loại là chất gây ung thư ở người.
 Trọng số toàn bộ bằng chứng cho thấy chất này không có tính sinh ung thư.

Độc tính với sinh sản

Picoxystrobin : Độc tính với sinh sản: Không có độc tính với sinh sản
 Tính gây quái thai: Thử nghiệm trên động vật cho thấy không có độc tính lên sự phát triển.

Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể

Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm đơn lẻ
 Picoxystrobin : Chất hoặc hỗn hợp được phân loại là chất độc đối với các cơ quan đích cụ thể, phơi nhiễm đơn lẻ.

Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần

Picoxystrobin : Chất hoặc chất độc không được phân loại là chất độc đối với các cơ quan đích cụ thể, phơi nhiễm nhiều lần.

Nguy cơ hô hấp

Picoxystrobin : Không có dạng độc tính hô hấp

Khác

Picoxystrobin : Lượng độc lặp lại:
 Các tác dụng sau đây xảy ra ở nồng độ tiếp xúc vượt quá một cách đáng kể các nồng độ dự đoán theo các điều kiện sử dụng in trên bao bì.
 Đường miệng - thức ăn gia súc/Chuột nhắt 28 d
 Không phát hiện các tác động độc tính đáng kể.
 Về da/chuột 28 d
 Không phát hiện các tác động độc tính đáng kể.
 Đường miệng/Chuột nhắt 90 d



DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Số hồ sơ 130000028780

Giảm tăng trọng, Tăng khối lượng gan
 Đường miệng - thức ăn gia súc/chuột 90 d
 Giảm tăng trọng, Tăng khối lượng gan, Không ảnh hưởng đến độc tính thần kinh.
 Đường miệng/chó 1 năm
 Giảm tăng trọng
 Đường miệng/Chuột nhất 18 Tháng
 Giảm tăng trọng, Tăng khối lượng gan, Các tác động lên đường tiêu hóa

12. THÔNG TIN SINH THÁI HỌC

Các ảnh hưởng độc tính sinh thái

Độc cấp tính và mãn tính đối với cá

DuPont™ Approach® 250SC : LC50/96 h/Oncorhynchus mykiss (cá hồi cầu vồng): 0.24 mg/l

Tính độc đối với thực vật thủy sinh

DuPont™ Approach® 250SC : ErC50/72 h/Pseudokirchneriella subcapitata (tảo lục): 1.2 mg/l

Độc cấp tính đối với thủy sinh vật không xương sống.

DuPont™ Approach® 250SC : EC50/48 h/Daphnia magna (Bọ nước): 0.086 mg/l

Độc tính trường diễn cho động vật không xương sống thủy sinh

Picoxystrobin : NOEC/21 d/Daphnia magna (Bọ nước): 0.008 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

Picoxystrobin : Kết quả: Không phân hủy sinh học.

Tích lũy sinh học

Không có thông tin.

Lưu động trong đất

Không có thông tin.

Các tác hại khác

DuPont™ Approach® 250SC : Các mối nguy hại cho môi trường: Đối với các công dụng trên đất: Không dùng trực tiếp cho nguồn nước, hoặc cho khu vực có nguồn nước mặt, hoặc cho khu vực gian triều bên dưới mực nước cao trung bình. Không gây nhiễm bẩn nước khi vệ sinh thiết bị hoặc thải loại nước rửa thiết bị hoặc nước súc xả.

13. CÁC LƯU Ý VỀ TIÊU HỦY

Các phương pháp tiêu hủy chất thải

: Tuân theo các quy định địa phương và quốc gia. Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vứt xuống đất. Không tái sử dụng thùng đựng, vật chứa rỗng.

Bao bì bị ô nhiễm

: Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Số hồ sơ 130000028780

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Việt Nam. Nghị định số 104/2009/NĐ-CP và Nghị định số 29/2005/ND-CP

Số-UN : 3082
 Tên chuyển hàng đúng quy tắc của UN : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.
 (Picoxystrobin)
 Nhóm nguy hại vận chuyển : 9
 Nhóm đóng gói : III

IMDG

Số-UN : 3082
 Tên chuyển hàng đúng quy tắc của UN : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.
 (Picoxystrobin)
 Nhóm nguy hại vận chuyển : 9
 Nhóm đóng gói : III
 Chất gây ô nhiễm biển : có (Picoxystrobin)

IATA

Số-UN : 3082
 Tên chuyển hàng đúng quy tắc của UN : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.
 (Picoxystrobin)
 Nhóm nguy hại vận chuyển : 9
 Nhóm đóng gói : III

Người sử dụng nên nhận biết hoặc cần phải tuân thủ biện pháp phòng ngừa đặc biệt trong kết nối với giao thông vận tải hoặc vận chuyển bên trong hoặc bên ngoài cơ sở của họ : không áp dụng được

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Việt Nam. Vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Nghị định số 104/2009/NĐ-CP).

Việt Nam. Vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa (Nghị định số 29/2005/ND-CP).

Quy định tại các nước khác

Không có thông tin.

16. CÁC THÔNG TIN KHÁC**Tài liệu tham khảo**

Số SDS: 130000028780

Ngày chỉnh sửa/Phiên bản

Ngày soạn thảo đầu tiên : 08.04.2016



DuPont™ Approach® 250SC

Phiên bản 2.2

Số hồ sơ 130000028780

Ngày chỉnh sửa 10.03.2017

Ngày chỉnh sửa : 10.03.2017

Phiên bản : 2.2

Trước khi sử dụng đọc thông tin an toàn của DuPont. Chú ý các hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn.
® Thương hiệu đã đăng ký của E.I. du Pont de Nemours và Company

Thay đổi đáng kể với phiên bản trước được biểu thị bằng thanh đôi.

Thông tin cung cấp trong Bản Số liệu An toàn này là chính xác trong chừng mực cao nhất về kiến thức, thông tin và sự tin tưởng của chúng tôi vào ngày công bố. Thông tin đưa ra được thiết kế chỉ như là một bản hướng dẫn để bóc xếp, sử dụng, gia công, bảo quản, vận chuyển, thải loại và phóng thích an toàn và không được coi là một sự bảo đảm hoặc đặc tính thông số kỹ thuật chất lượng. Thông tin trên chỉ liên quan đến chất cụ thể được đề cập ở đây và không đúng cho trường hợp phối trộn với các chất khác hoặc trong bất kỳ quá trình chế biến nào hoặc nếu như vật liệu này được thay thế hoặc chế biến không theo chỉ dẫn trong tài liệu này.